

# TỪ ĐẾ QUỐC ANH ĐẾN CƯỜNG QUỐC SỐ MỘT HOA KỲ

Nguyễn Cao Quyền

## I/ ĐẾ QUỐC ANH : MỘT CÁI NHÌN VỀ QUÁ KHỨ

Ngày nay, rất khó mà tưởng tượng nổi sự rộng lớn của đế quốc Anh Cát Lợi trong dĩ vãng. Ở cao điểm của nó, đế quốc này bao gồm khoảng 1/4 diện tích địa cầu và 1/4 dân số trái đất. Giang sơn vĩ đại này được đặt dưới sự gìn giữ an ninh của hải quân Anh, một lực lượng biển xanh hùng mạnh nhất lịch sử nhân loại tính cho đến ngày hôm nay.

Trên thực tế, đế quốc Anh đã là đế quốc đầu tiên thiết lập và khai trương “thị trường thế giới” (global market). Sức mạnh mềm như ta nói ngày nay đã được đế quốc Anh sử dụng từ thế kỷ 19. Tiếng Anh đã được con người dùng như một ngôn ngữ chung từ Carribean đến Cairo và từ Cap Town đến Calcutta. Lối sống của người Anh (English way of life) được sao chép khắp mọi nơi và coi như đại diện cho lối sống hiện đại. Tờ báo *Pháp Le Figaro* đã so sánh và cho rằng đế quốc Anh, không những đã phát triển ngang hàng mà còn qua mặt đế quốc La Mã với một lãnh địa bao gồm từ Gia Nã Đại, Úc Đại Lợi, Ấn Độ, Ai Cập, Trung và Nam Phi trên đất liền, và các vùng biển đảo của Trung Quốc, của Đại Tây Dương và Địa Trung Hải. Tờ *New York Times* đã có lần nhắc nhở rằng chính Hoa Kỳ cũng là một phần lãnh địa của đế quốc Anh thời bấy giờ.

### Tiền trình suy sụp

Không ai có thể ngờ rằng một đế quốc có bề ngoài hùng mạnh như vậy mà lại mong manh trong cấu trúc. Năm 1899, đế quốc Anh tham gia cuộc *chiến tranh Boers* (Boers War) và tiền trình suy sụp bắt đầu từ đó. *Chiến tranh Boers* xảy ra tại Nam Phi (South Africa). Năm 1886 người ta khám phá ra vàng tại vùng này và trong những năm tiếp theo sức sản xuất của vàng tìm thấy đã lên tới 1/4 số vàng xuất cảng trên thế giới. Thành tích này làm chóa mắt Luân Đôn. Boers theo tiếng Hòa Lan (Dutch) có nghĩa là trại chủ. Năm 1899, lý do là những người dân Nam Phi nói tiếng Anh bị bọn trại chủ Hoà Lan bắt nạt và coi như công dân hạng hai nên Luân Đôn nhất định can thiệp. Lúc đó, tại Nam Phi nhóm Boers chỉ đông khoảng 30 người, một lực lượng rất dễ thanh toán.

Chiến tranh xảy ra với lực lượng của hai bên bất cân xứng. Quân đội Anh do *Lord Kitchener*, vị anh hùng của chiến thắng Omdurman (Sudan), chỉ huy tưởng chừng như có thể ăn gỏi bọn Boers chỉ trong một cuộc chiến. Nhưng thực tế đã không xảy ra như thế vì lính Anh không giỏi nghề đánh bộ trong khi bọn Boers lại rất thiện nghệ trong chiến tranh du kích. Đế quốc Anh bị xa lầy và cuộc chiến kéo dài. Cường độ xung đột ngày càng trở nên khốc liệt : làng mạc bị đốt cháy thê thảm và người dân bị lừa bào các trại tập trung. Vào những năm cuối cùng, Luân Đôn mang sang tới 450.000 lính để chỉ đương đầu với vên vện 45.000 du kích địa phương.

Năm 1902 cuộc chiến kết thúc bằng sự đầu hàng của các trại chủ du kích. Tuy nhiên nếu tính sổ thì Luân Đôn đã thua trận với 45.000 lính thiệt mạng và nửa tỷ Bảng Anh (pounds) chiến phí. Trong nội bộ của triều đình bắt đầu có sự chia rẽ về vai trò của người Anh trên thế giới. Trên trường quốc tế, các nước Pháp, Mỹ, Đức không đồng ý với hành động của Luân Đôn. Tình đồng minh bị thương tổn.

\*\*\*\*\*

Nhiều người cho rằng nếu Luân Đôn không vướng mắc vào Chiến Tranh Boers thì rất có thể Luân Đôn đã đứng ngoài Thế Chiến I và như vậy cỗ lữ đế quốc Anh đã không bị nhanh chóng suy sụp. Lập luận như vậy là quá đơn giản vì sức nặng và danh tiếng của đế quốc Anh thời bấy giờ không cho phép Luân Đôn hành động theo chiều hướng đó. Ngoài ra sự suy sụp nhanh chóng của đế quốc Anh, phần lớn cũng không phải là tại lý do này. Thật ra đế quốc Anh đã thịnh vượng qua nhiều thế kỷ, nhưng nước Anh trong vị thế siêu cường (superpower) đã chỉ có thể kéo dài hơn hai thế hệ. Nền kinh tế của Anh đã bắt đầu tuột dốc từ những năm cuối của thế kỷ 19 trong khi đó thì nền kinh tế của các cường quốc khác như Pháp, Đức, Mỹ lại đi lên một cách lầy lừng. Năm 1907, Anh sản xuất xe đạp 4 lần nhiều hơn Mỹ nhưng Mỹ lại làm ra xe hơi nhiều gấp 12 lần Anh Quốc.. Tỷ số phát triển của Anh vào năm 1885 từ 2.6% tụt xuống chỉ còn 1.9% trong khi tỷ số tại Pháp và Mỹ là 5%. Nền tư bản Anh Quốc trở thành lỗi thời và sơ cứng. Ảnh hưởng văn hóa thời Trung Cổ vẫn còn tồn tại khá nhiều trong mọi lãnh vực của sinh hoạt kinh tế.

Khoa học kỹ thuật không phát triển bằng người. Sử học và văn chương vẫn còn là những bộ môn được nhiều người ưa chuộng tại đại học. Với con số ít ỏi 40 triệu dân thì làm sao Anh Quốc có thể cạnh tranh với những cường quốc tân tiến, chẳng hạn như Hoa Kỳ, có dân số gấp đôi hoặc gấp ba. Đó cũng là câu hỏi mà ngày nay nhiều người đã đặt ra với Hoa Kỳ trước sự trỗi dậy của Trung Quốc, một quốc gia với 1.3 tỷ người, đông gấp 4 lần nước Mỹ.

### **Chính Trị Xuất Sắc, Kinh Tế Tồi Tệ**

Sau khi mất ưu thế lãnh đạo kinh tế đối với thế giới, đế quốc Anh nhờ tài ngoại giao và chính trị khéo léo đã giữ được vị trí “số 1” trên bàn cờ quốc tế trong nhiều thập kỷ. Quyết định ngoại giao khôn khéo nhất là nhìn nhận sự trỗi dậy của Hoa Kỳ thay vì tiếp tục công kích và phản đối. Kể từ sau năm 1880 thái độ ngoại giao của Luân Đôn đối với Hoa Kỳ chỉ còn là nhường nhịn, và trên thực tế Anh quốc đã giao *hải* Tây Bán Cầu cho nước Mỹ. Nhờ sách lược nhường nhịn khôn khéo nói trên, đế quốc Anh đã có thể bảo tồn được lực lượng để đối mặt với những khó khăn xảy ra trong giai đoạn tiếp theo. Quan trọng nhất là hải quân Anh quốc vẫn kiểm soát được các hải lộ quốc tế và năm điểm chiến lược để kiểm soát các đại dương là : Singapore, Cap Of Africa, Alexandria, Gibraltar và Dover. Sau Thế Chiến I, đế quốc Anh vẫn tiếp tục cai trị 1.8 triệu dặm vuông lãnh thổ. Không những thế, lại còn tiếp nhận thêm 30 triệu dân cư hầu hức vùng Trung Đông.

Tuy nhiên khoảng cách giữa chính trị và kinh tế bắt đầu loảng rộng. Bước sang thế kỷ 20, kho bạc của Luân Đôn vơi dần. Chiến phí trong Thế Chiến I lên đến 40 tỷ Bảng Anh. Luân Đôn bắt đầu mắc nợ. Vào giữa thập kỷ 1920 thì riêng lãi suất của khối nợ ngoại quốc đã tiêu hao một nửa ngân sách quốc gia. Đó là chưa kể nỗi đau đớn trong lòng dân tộc khi đất nước đã mất đi khoảng 700.000 thanh niên hy sinh trong cuộc chiến. Thế Chiến II đã đóng cái đinh cuối cùng vào quan tài kinh tế của đế quốc Anh. Năm 1945, GDP của Anh chỉ còn là 1/10 GDP của Hoa Kỳ. Vậy mà nhờ lòng yêu nước và uy tín lẫy lừng của *Winston Churchill*, khí thế của Luân Đôn trên bàn cờ chính trị thế giới vẫn không bị sút mẻ là bao. Bức hình lịch sử chụp những kẻ thắng trận trong chiến tranh chống phát xít tại Hội Nghị Hòa Bình Yalta vào tháng 2 năm 1945 vẫn ghi đầy đủ ba người Roosevelt, Churchill và Stalin.

Để trả số nợ chồng chất cho Hoa Kỳ sau Thế Chiến II, Luân Đôn đã phải nhường cho Washington một tá căn cứ quân sự tại vùng Carribean, Canada, Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương. Lãnh thổ và ảnh hưởng của đế quốc Anh nhỏ dần. Đế quốc Anh từ từ sụp đổ vì kinh tế không thể nào vực dậy. Sau chiến tranh chính quyền đã áp dụng kế hoạch *Belveridge* bằng cách quốc hữu hóa nhiều bộ phận kinh tế quan trọng nhưng cũng không cứu vãn được tình thế. Trái lại còn làm cho tình trạng mỗi ngày một xấu đi cho đến khi *Margaret Thatcher* xuất hiện để cứu vãn.

### **III/ HOA KỲ SAU CHIẾN TRANH LẠNH**

Sự suy sụp nhanh chóng của nền kinh tế Anh quốc như diễn tả ở trên không thể áp dụng cho trường hợp của Hoa Kỳ ngày nay. Điểm khác biệt thứ nhất cần phải nói ngay là vị trí “*số một*” của nền kinh tế đế quốc Anh thời đó chỉ kéo dài có vài thập kỷ trong khi vị thế này của Hoa Kỳ đã ngự trị từ hơn 130 năm nay, nghĩa là từ giữa thập niên 1880 cho đến bây giờ (2013). Đặc biệt trong khoảng thời gian 1940-1950, GDP của Hoa Kỳ là 50% GDP của thế giới. Sau đó thì cứ giữ mức độ trung bình là 1/4 và chưa bao giờ thay đổi.

Ngày xưa nếu nói về mặt binh lực thì đế quốc Anh chỉ mạnh về mặt hải quân còn về mặt bộ binh thì không có gì đáng kể. *Otto Von Bismarck* đã có lần nói rằng: “ *Nếu người Anh mang bộ binh sang tấn công nước Đức thì chúng ta chỉ cần dùng lực lượng cảnh sát là cũng có thể đánh bại*”.

Ngày nay binh lực Hoa Kỳ “*ăn trùm*” thế giới về mọi mặt: hải quân, không quân, bộ binh và cả không gian nữa. Kinh phí quốc phòng lúc nào cũng bằng 50% tổng số kinh phí cùng loại của toàn thế giới. Đó là chưa kể các khoản chi tiêu về vấn đề nghiên cứu để phát triển kỹ thuật. Mặc dầu vậy, khoản kinh phí mà Hoa Kỳ dành cho quốc phòng lúc nào cũng chỉ ở vào khoảng 4% GDP. Chi tiêu cho Chiến Tranh Việt Nam vào những năm 1970 là 1.6% GDP, còn chi tiêu cho Chiến Tranh Iraq và Afghanistan trong thập kỷ gần đây chỉ là 1 %. Ngân sách quốc phòng của Hoa Kỳ năm nào cũng gia tăng và GDP cũng tăng theo cùng nhịp độ. Kết quả là tỷ số GDP/Quốc Phòng lúc nào cũng giữ nguyên.

Có thể nói kích thước khổng lồ của quân lực Hoa Kỳ là hậu quả của sức mạnh kinh tế chứ không phải là hậu quả của chính sách hiếu chiến. Hoa Kỳ luôn luôn dẫn đầu thế giới về các phương diện khoa học, kỹ thuật và công nghiệp. Rất có thể là rồi đây sự trỗi dậy của phần thế giới còn lại sẽ làm thay đổi tỷ số so sánh nói trên, nhưng dù sao thì sự thay đổi cũng chưa thể xảy ra ngay lúc này.

## Một Cái Nhìn Về Tương Lai

Đối với Hoa Kỳ thì hiện tại cũng đang là tương lai. Trong hai thập kỷ qua, ảnh hưởng toàn cầu hóa đã tác động sâu đậm. Trên thế giới nhiều quốc gia hơn đã có thể làm ra sản phẩm tiêu thụ tốt, cách mạng truyền thông đã thu hẹp trái đất, kỹ thuật đã được truyền bá rộng rãi và tư bản cũng di chuyển tự do hơn. Tất cả những thay đổi đó đã mang lại cho Hoa Kỳ những lợi ích khổng lồ. Đất nước giàu có sẵn này đã tiếp nhận thêm hàng trăm tỷ đô la đầu tư đến từ nước ngoài trong khi các công ty quốc nội vẫn tiếp tục khai phá những cơ hội đầu tư béo bở tại ngoại quốc và họ rất thành công. Nhờ vậy mà trong 25 năm qua tỷ số phát triển GDP đã vượt qua con số 3%/năm, và như thế là cao hơn của Liên Âu và Nhật Bản.

Hiệu năng sản xuất và cạnh tranh của Hoa Kỳ đứng vào bậc nhất thế giới theo cách tính của *World Economic Forum* (Diễn Đàn Kinh Tế Thế Giới). Nhìn chung nền kinh tế sôi động của Hoa Kỳ còn tiếp tục lâu dài theo nhịp độ này vì chưa nước nào có triển vọng qua mặt được. Nhìn về một vài khía cạnh đặc biệt trong tương lai, chẳng hạn như trong đĩa hạt *Nanotechnology* (Công Nghiệp Nano) ta thấy gì? Ngay cả trong lãnh vực này Hoa Kỳ cũng vẫn dẫn đầu. Các Trung tâm Nano của Mỹ rộng lớn hơn các cơ sở đồng loại của cả ba nước Anh, Đức, Trung Quốc gộp lại. Lẽ cố nhiên là cũng tân tiến và hiệu quả hơn nhiều vì hàng năm Hoa Kỳ cấp giấy chứng nhận phát minh về kỹ thuật Nano nhiều hơn ba nước nói trên. Đối với ngành *sinh vật học* (biology) cũng vậy. Hoa Kỳ đứng đầu thế giới về *bio-technology*. Năm 2005 Hoa Kỳ tài trợ 3.3 tỷ cho các công ty thuộc loại này, nghĩa là một khoản tiền hai lần nhiều hơn khoản tài trợ mà các công ty tại Liên Âu nhận được. Những chứng khoán phát hành lần đầu tiên (IPO) của các công ty Hoa Kỳ về *biotechnology* bán 7 lần nhiều hơn các công ty đồng nghiệp tại Âu Châu.

Công nghiệp nhỏ (manufacturing) như quần áo, giày dép, từ lâu đã di chuyển ra ngoài để kiếm nhiều lợi nhuận hơn vì nhân công rẻ hơn. Sự di chuyển này biến Hoa Kỳ thành một nền kinh tế dịch vụ và biến Trung Quốc thành công xưởng của thế giới. Nói như vậy cho dễ hiểu, nhưng trên thực tế thì Trung Quốc mới chỉ là một phần của dây chuyền cung cấp các sản phẩm mà Hoa Kỳ và các quốc gia tân tiến khác không làm nữa.

## Nền Kỹ Nghệ Ưu Việt (The Best Industry) của Hiệp Chúng Quốc

Năm 2004, nhiều báo cáo cho biết Trung Quốc đã sản xuất ra 600.000 kỹ sư và Ấn Độ đào tạo được 350.000. Trong khi đó Hoa Kỳ chỉ cho ra trường được có 70.000. Những con số này làm cho dư luận ở Hoa Kỳ thất vọng và lo sợ. Người ta e rằng Hoa Kỳ đang mất dần vị thế lãnh đạo trong hai lãnh vực kỹ thuật và khoa học của thế giới. Đi tìm hiểu sự thật, tờ báo *Wall Street Journal* bắt đầu mở cuộc điều tra. Kết quả cho biết những con số nói trên là chính xác, nhưng cái không chính xác nằm ở chỗ trình độ và chất lượng của sự đào tạo. Nói khác, các kỹ sư Trung Quốc và Ấn Độ đào tạo hàng loạt như vậy chỉ là những kỹ sư "*trung hạng*", đại loại như kỹ sư sửa xe hơi hoặc máy móc công nghiệp. Còn đối với các kỹ sư có trình độ khoa học kỹ thuật cao cấp thì nền giáo dục của Trung Quốc và Ấn Độ chưa cung cấp được nhiều.

Vậy thực tế là gì? Thực tế là nền giáo dục khoa học kỹ thuật cao cấp vẫn là mặt mạnh của Hoa Kỳ, vẫn là nền kỹ nghệ ưu việt mà Hoa Kỳ nắm độc quyền và chưa nước nào sánh kịp. Một ngàn khoa học gia điện toán giỏi nhất thế giới đều xuất thân từ 10 trường đại học danh tiếng của nước Mỹ và ngân khoản cung cấp cho *ngiên cứu và phát triển (R&D Spending)* của Hoa Kỳ lúc nào cũng lớn hơn của Liên Âu và Nhật Bản.

Trung Quốc hiện tại cũng đang cố chạy theo nhưng chưa thể nào đột giai đoạn để có thể ngang bằng. Một con số khác cũng có thể được đưa ra để chứng minh hiện tượng này: hiện nay Ấn Độ đang sản xuất từ 35 đến 50 tiến sĩ khoa học điện toán mỗi năm trong khi Hoa Kỳ vẫn tiếp tục sản xuất cả ngàn. Tại Hoa Kỳ, học sinh và sinh viên được tạo cho một môi trường thuận lợi và thoải mái để dễ dàng phát triển và suy nghĩ và mở mang trí tuệ tối đa. Không những lúc nào họ cũng được thảo luận theo ý muốn với giáo sư mà còn được nhà trường tạo cơ hội và điều kiện tốt cho làm lại sau mỗi lần thí nghiệm thất bại. Bằng cách này nền giáo dục Hoa Kỳ đã dẫn đầu thế giới, đang thu hút nhân tài từ khắp nơi khắp chốn và đang đi những bước tiên phong trên mọi lãnh vực.

Khác với trường hợp của đế quốc Anh, sức mạnh của hiệp chủng quốc Hoa Kỳ chủ yếu là *sức mạnh kinh tế* chứ không phải sức mạnh chính trị hoặc ngoại giao. Ngày nay khi nghiên cứu về những yếu tố cấu thành sức mạnh kinh tế của một nước người ta thường chú ý đến ba lãnh vực: 1/ kinh tế tri thức; 2/ kỹ thuật truyền thông cách mạng; 3/ sinh hoạt toàn cầu hóa. Hiện tại Hoa Kỳ đang dẫn đầu trên cả ba lãnh vực này.

\*\*\*\*\*

Trong lịch sử của hiệp chủng quốc, dân tộc Hoa Kỳ đã phải đối mặt với 4 giai đoạn khó khăn gây ưu tư và lo lắng.

- *Giai đoạn thứ nhất* xảy ra vào cuối thập kỷ 1950 khi Liên Xô thử nghiệm thành công hỏa tiễn *Sputnick* đưa người lên không gian. Nỗi sợ thua kém Liên Xô đã đeo đẳng giới lãnh đạo Hoa Kỳ trong một thời gian khá dài.
- *Giai đoạn thứ hai* xảy ra vào đầu thập kỷ 1970 khi kinh tế Hoa Kỳ hơi suy thoái mà giá xăng dầu trên thế giới lại lên cao. Vào thời bấy giờ, tổng thống *Nixon* sợ rằng Tây Âu và Ả Rập Saudi sẽ có thể thay thế Hoa Kỳ trên cương vị lãnh đạo cộng đồng nhân loại.
- *Giai đoạn thứ ba* xảy ra vào giữa thập niên 1980, là lúc mà nền kinh tế Nhật Bản trỗi dậy về mọi mặt và làm rung chuyển hoàn cầu. Tuy nhiên cả ba giai đoạn đầu tiên này đều đã qua đi nhờ vào khả năng thích ứng cao độ của nền tư bản Hoa Kỳ.
- *Giai đoạn thứ tư* là giai đoạn đương thời. Trước sự trỗi dậy của Trung Quốc và phần còn lại của thế giới ngoài Tây Phương, sức mạnh tương đối của Hoa Kỳ đang sút giảm. Đây là một vấn đề khá phức tạp đòi hỏi phải được nghiên cứu kỹ càng hơn./.

NGUYỄN CAO QUYỀN  
Tháng 7 năm 2013